

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Hải

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường - Là Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Chí Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

- Họ tên: Nguyễn Tấn P, sinh ngày 07/7/1990, tại Cà Mau.

Số CCCD 096090008515, cấp ngày 03/5/2023, nơi cấp Cục C1.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại số 134/5, đường L, khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau (trước đây số 134/5, đường L, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn) lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C và bà La Thị Ngọc A; vợ Nguyễn Thị Ngọc Q (đã ly hôn); con 01 người; tiền án và tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 13/4/2009, bị Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 445/QĐ-UBND, bị cáo chấp hành xong ngày 14/4/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2025, đến ngày 03/6/2025 chuyển sang tạm giam bị cáo cho đến nay.

Bị cáo Nguyễn Tấn P bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/5/2025, P muốn sử dụng ma túy nên đến gặp người bạn tên N (không rõ nhân thân) tại phường I, thành phố C (sân Cao Thắng gần H) để hỏi chỗ bán ma túy mua sử dụng.

Ngộ kêu P đến hẻm gần ngã tư đường H giao Phan Ngọc H đi về hướng Cầu Q, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau, khi vào hẻm sẽ có người đứng đón bán ma túy.

Đến 15 giờ cùng ngày, P điều khiển xe máy hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 69E1-615.56 theo hướng dẫn của N thì gặp người thanh niên (không rõ nhân thân) đứng trong hẻm, P hỏi người này “có ra đồ không” người thanh niên này gật đầu, P kêu “bán một triệu rưỡi tiền ma túy”, thanh niên này lấy trong túi quần 01 bạch ma túy đá đưa cho P, P nhận được ma túy và trả số tiền mua ma túy 1.500.000 đồng rồi điều khiển xe chạy về nhà tại địa chỉ số A, đường L, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau, P lấy bạch ma túy vừa mua được phân chia ra làm 4 bạch khác nhau, P cất giấu 01 bạch ma túy trong chiếc giày màu trắng, xanh cất trên gác nhà, 03 bạch còn lại dùng băng keo trong suốt dán dính vào miếng nhựa màu đen đặt bình ắc quy trong cốp xe máy hiệu Wave màu xanh có gắn biển kiểm soát 69E1-615.56, rồi P điều khiển xe máy này đến thị trấn S.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút khi đi đến bến phà nhà thờ thuộc khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, P bị Đoàn Đặc nhiệm PCTP ma túy số 4/Cảnh sát biển Việt Nam phối hợp với Đoàn Biên phòng S1 và Công an thị trấn S bắt quả tang và thu giữ ba bạch ma túy nói trên.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại địa chỉ số A, đường L, khóm A, phường B, thành phố C (nay là phường A), tỉnh Cà Mau, thu giữ 1 bạch ma túy còn lại P cất trong chiếc giày màu trắng, xanh bên trái, được đựng trong bọc ni lông màu trắng 2 quai cột lại để trên gác nhà tại vị trí gần cầu thang phía bên trái.

Tại Kết luận giám định số 76/KLMT-KTHS ngày 29/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận:

- Gói 1: Mẫu các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3405 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Mẫu các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,7020 gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: 01 (một) phong bì niêm phong, có phiếu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh S, vụ 76/2025 ngày 25/5/2025, gói 1 có chữ ký, chữ viết tên Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Quế Văn T và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ đóng giáp lai của Phòng K Công an tỉnh S; 01 (một)

phong bì niêm phong, có phiếu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh S, vụ 76/2025 ngày 25/5/2025, gói 2 có chữ ký, chữ viết tên Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Quế Văn T và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ đóng giáp lai của Phòng K Công an tỉnh S; 01 (một) đôi giày màu trắng xanh đã cũ; 02 (hai) đoạn băng keo trong suốt đã qua sử dụng; 01 (một) bịch nilon màu trắng loại có quai sách đã cũ.

Các đồ vật, tài liệu vật chứng nêu trên đã được nhập kho vật chứng theo lệnh nhập kho vật chứng số 1733/LNK-CSMT ngày 29/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

Đối với xe máy Wave màu xanh có gắn biển số 69E1-615.56, đã qua sử dụng và 01 nắp nhựa màu đen dùng để đậy bình ắc quy xe máy Wave màu xanh có gắn biển số 69E1-615.56 bị tạm giữ khi bắt quả tang là xe của Nguyễn L, sinh năm 2002, chỗ ở khóm A, xã C, tỉnh Cà Mau là chủ sở hữu. Việc P điều khiển xe máy này đi mua ma túy L không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2025 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2016.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, có phiếu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh S, vụ 76/2025 ngày 25/5/2025, gói 1 có chữ ký, chữ viết tên Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Quế Văn T và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ đóng giáp lai của Phòng K Công an tỉnh S; 01 (một) phong bì niêm phong, có phiếu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh S, vụ 76/2025 ngày 25/5/2025, gói 2 có chữ ký, chữ viết tên Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Quế Văn T và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ đóng giáp lai của Phòng K Công an tỉnh S; 01 (một) đôi giày màu trắng xanh đã cũ; 02 (hai) đoạn băng keo trong suốt đã qua sử dụng; 01 (một) bịch nilon màu trắng loại có quai sách đã cũ - theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS ngày 07/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau và Biên bản v/v giao nhận vật chứng ngày 10/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C với Phòng Thi hành dân sự khu vực 3 – Cà Mau.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2016; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất bày luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã được điều tra, thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án.

Từ đó có cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 24/5/2025, khi mua được bạch ma túy của người thanh niên (không rõ nhân thân), P điều khiển xe máy hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 69E1-615.56 về nhà tại số A, đường L, khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau (trước đây số 134/5, đường L, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau), tại đây P lấy bạch ma túy vừa mua được chia ra thành 4 bạch, 01 bạch Phát cất giấu tại nhà, 03 bạch còn lại P cất giấu trong cốp xe máy hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 69E1-615.56, P điều khiển chiếc xe máy này đến thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã S, tỉnh Cà Mau) với ý định đi làm ghe biển đánh bắt thủy hải sản. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe này đến bến phà nhà thờ thuộc khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, P bị Đoàn Đặc nhiệm PCTP ma túy số 4/Cảnh sát biển Việt Nam phối hợp với Đoàn Biên phòng S1 và Công an thị trấn S bắt quả tang và thu giữ 03 bạch ma túy nói trên của P. Đồng thời, thu giữ của P 01 bạch ma túy còn lại mà P cất giấu tại nhà P. Tại Kết luận giám định số 76/KLMT-KTHS ngày 29/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh S, số ma túy mà P cất giữ trái phép là loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,0425

gam (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Xét, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, xâm phạm các quy định của Nhà nước quản lý về các chất ma túy, tác hại của chất ma túy là làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người, tội phạm ma túy là nguồn phát sinh của tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Mặt khác, do hành vi phạm tội của bị cáo P được diễn ra trước ngày 01/7/2025, ngày có hiệu lực của Luật số 86/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (trong đó có Điều 249 – Tội tàng trữ trái phép chất ma túy). Do đó, Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, truy tố bị cáo P với tội danh và điều khoản nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về hình phạt, thấy rằng:

Xét, thực tế đến nay bị cáo chưa có tiền án và tiền sự.

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo đã từng bị đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 445/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố C, bị cáo chấp hành xong ngày 14/4/2011, nhưng bị cáo không biết rèn luyện, tu dưỡng bản thân, trở thành công dân tốt, có ít cho gia đình và xã hội, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội cũng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cho thấy bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém, do đó bị cáo cần phải được xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, xét Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù bị cáo là có căn cứ để chấp nhận. Việc áp dụng hình phạt tù giành cho bị cáo, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian

nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa về tội phạm.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích gì khác, xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe máy Wave màu xanh có gắn biển số 69E1-615.56.

Xét, bị cáo điều khiển xe máy này đi mua ma túy L (là chủ sở hữu) không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

Xét các đồ vật, tài liệu còn lại như 01 (một) phong bì niêm phong, có phiếu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh S, vụ 76/2025 ngày 25/5/2025, gói 1 có chữ ký, chữ viết tên Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Quế Văn T và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ đóng giáp lai của Phòng K Công an tỉnh S; 01 (một) phong bì niêm phong, có phiếu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh S, vụ 76/2025 ngày 25/5/2025, gói 2 có chữ ký, chữ viết tên Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Quế Văn T và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ đóng giáp lai của Phòng K Công an tỉnh S; 01 (một) đôi giày màu trắng xanh đã cũ; 02 (hai) đoạn băng keo trong suốt đã qua sử dụng; 01 (một) bịch nilon màu trắng loại có quai xách đã cũ, không còn giá trị sử dụng, Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2016, là có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Các vấn đề khác có liên quan:

- Nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai đối tượng tên N là người chỉ dẫn cho bị cáo mua ma túy và người thanh niên bán ma túy cho bị cáo.

Xét, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân của các đối tượng này, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với Nguyễn Minh C là cha ruột của bị cáo sống chung nhà với bị cáo, không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Ngoài ra, ngày 24/5/2025 khi tiến hành bắt quả tang bị cáo, Công an thị trấn S (nay là Công an xã S) tiến hành test ma túy xác định bị cáo dương tính ma túy loại Methamphetamin, Công an tỉnh C căn cứ Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 24/5/2025, ban hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 21/10/2025 xử phạt vi phạm hành chính bị cáo số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

[3] Về án phí: Do bị cáo Nguyễn Tấn P đã bị kết án, cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ ngày 25/5/2025, chuyển sang tạm giam ngày 03/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2016.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong, có phiếu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh S, vụ 76/2025 ngày 25/5/2025, gói 1 có chữ ký, chữ viết tên Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Quế Văn T và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ đóng giáp lai của Phòng K Công an tỉnh S; 01 (một) phong bì niêm phong, có phiếu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh S, vụ 76/2025 ngày 25/5/2025, gói 2 có chữ ký, chữ viết tên Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Quế Văn T và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ đóng giáp lai của Phòng K Công an tỉnh S; 01 (một) đôi giày màu trắng xanh đã cũ; 02 (hai) đoạn băng keo trong suốt đã qua sử dụng; 01 (một) bịch nilon màu trắng loại có quai sách đã cũ.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS ngày 07/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau và Biên bản v/v giao nhận vật chứng ngày 10/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C với Phòng Thi hành dân sự khu vực 3 – Cà Mau.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2016; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2016.

Bị cáo Nguyễn Tấn P được quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- CA tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau (1b);
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau (1b);
- Người tham gia tố tụng (1b);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Quang